

Số: 50/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 547/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B1

Trụ sở: Tòa nhà HM T, D N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình A - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ (*Theo Quyết định v/v ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ ký đại diện BV B2 số 846/2023/BVBank/UQ-QL&THN ngày 14/12/2023*)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Châu Văn V
2. Ông Nguyễn Hồng T1
3. Ông Trần Thanh T2

Cùng địa chỉ: A T, phường N, thành phố Cần Thơ (*Theo giấy ủy quyền số 1372/25/BVBank/UQ-QL&THN ngày 21/7/2025*).

Bị đơn: Ông Phùng Minh C - sinh năm 1977. Địa chỉ: khu V, phường T,

thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duy Q – sinh năm 1980. Địa chỉ: khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nợ*: Bị đơn ông Phùng Minh C phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B1 số tiền tính đến ngày 04/02/2026 là 776.829.266 đồng (*B trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm hai mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc: 597.131.254 đồng, nợ lãi: 179.698.012 đồng, cụ thể: Khoản vay: 749.431.512 đồng (trong đó gốc: 581.299.107 đồng, lãi: 168.132.405 đồng); Thẻ: 27.397.754 đồng (trong đó gốc: 15.832.147 đồng, lãi: 11.565.607 đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần KHCN số 0062200032300 ngày 05/7/2022 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử số 00623000154TD ngày 21/9/2023 từ ngày 05/02/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0062200032400 ngày 05/07/2022 để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 505, tờ bản đồ số 3 theo giấy chứng nhận QSD đất số CG 817082 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 19/4/2017 cho ông Nguyễn Duy Q đứng tên, được chỉnh lý ngày 03/6/2022 chuyển nhượng cho ông Phùng Minh C đứng tên, đất tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ).

Đối với 01 mộ đá trên đất thế chấp theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ các đương sự thống nhất thỏa thuận ở giai đoạn thi hành án.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*: Bị đơn ông Phùng Minh C phải nộp số tiền 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm ngàn đồng*) để trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B1.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông C phải nộp số tiền 17.536.585đ (Mười bảy triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng) tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.929.427đ (Mười sáu triệu chín trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi bảy đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011050 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mộng Tuyền